

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 11-P04-VIE**

-----

**Dự án**  
**NGHIÊN CỨU THUỶ TÀI DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU  
VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN NHIỀU BÊN THAM GIA  
NHẪM GIẢM THIỂU TÍNH DỄ BỊ TỒN THƯƠNG  
Ở BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM (CPIS)**  
*Mã số: 11.P04.VIE*  
*(Thuộc Chương trình thí điểm hợp tác nghiên cứu  
Việt Nam - Đan Mạch 2012-2015)*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2013-2014**

**Nội dung 4: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về năng lực thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA) và khả năng áp dụng tại địa bàn nghiên cứu Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Bình**  
**Nhóm nghiên cứu: WP5**

**Chủ dự án: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên**  
**Giám đốc dự án: GS. TS. Phan Văn Tân**

**Người thực hiện: ThS. Nguyễn Phương Thảo**

---

## CHUYÊN ĐỀ 4

# NGHIÊN CỨU CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ NĂNG LỰC THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG (CBA) VÀ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG TẠI ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU NGHỆ AN – HÀ TĨNH – QUẢNG BÌNH

*Người thực hiện: Nguyễn Phương Thảo*

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của các nước đang phát triển như Việt Nam. Việt Nam được dự báo là một trong những nước bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi những biến đổi của thời tiết và khí hậu (World Bank 2010). Tác động của biến đổi khí hậu ở nước ta đã được ghi nhận thông qua các bằng chứng về nhiệt độ tăng cao, mực nước biển dâng, sự thay đổi về lượng mưa và chế độ mưa, đặc biệt là sự gia tăng tần suất, cường độ của các hiện tượng như bão, lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn. Báo cáo đánh giá của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC, 2007) đã chỉ ra rằng những nỗ lực lớn nhất nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH cũng không thể tránh được những tác động trong vài thập kỉ tới. Do đó, nghiên cứu về thích ứng và giảm thiểu để giảm bớt những tác động của BĐKH trở thành một vấn đề cấp thiết, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

Thích ứng với BĐKH ngày nay đang thu hút sự quan tâm ngày càng lớn của các tổ chức quốc tế. Vấn đề này đòi hỏi những cách tiếp cận đa chiều và sự tham gia của nhiều bên liên quan. Cho tới tận gần đây, hầu hết những nỗ lực nhằm giúp các quốc gia thích ứng với BĐKH chỉ tập trung vào cấp độ quốc gia và cách tiếp cận từ trên xuống (top-down) hướng vào các vấn đề mô hình hóa BĐKH và xây dựng năng lực (IIED, 2009). Tuy nhiên, một số tổ chức phi chính phủ và các nhà học thuật cho rằng để đảm bảo tính hiệu quả, tính toàn diện và sự phát triển bền vững trong thích ứng với BĐKH thì cần phải thực hiện không chỉ cách tiếp cận từ trên xuống (top-down) mà còn cần cách tiếp cận từ dưới lên

(bottom-up). Và thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA) là một cách tiếp cận từ dưới lên điển hình.

CBA đặc biệt cần thiết đối với Việt Nam, một quốc gia có sự đa dạng về đặc điểm địa lí, dân tộc và văn hóa. Mỗi cộng đồng có đặc điểm đặc thù riêng, và do đó có sự tổn thương khác nhau trong bối cảnh BĐKH. Tuy nhiên, CBA vẫn còn là một khái niệm tương đối mới không chỉ ở Việt Nam mà còn trên thế giới. Do đó, rất cần thiết phải nghiên cứu về cơ sở lí thuyết để phục vụ cho việc thiết kế và thực hiện hành động thích ứng.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lí luận và tìm hiểu cơ sở thực tiễn về CBA nhằm làm nền tảng cho đề xuất các phương pháp nghiên cứu CBA ở địa bàn nghiên cứu Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

## **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu tài liệu về CBA
- Tìm hiểu tình hình thực hiện các dự án CBA trên thế giới và Việt Nam
- Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với điều kiện địa bàn nghiên cứu
- Triển khai điều tra cộng đồng và đánh giá bước đầu về khả năng áp dụng và năng lực thích ứng của các cộng đồng.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp phân tích và tổng quan tài liệu: phương pháp này được sử dụng trong giai đoạn đầu giúp làm rõ cơ sở lí luận, xác định đề tài, hướng tiếp cận đề tài hợp lý.

Phương pháp điều tra xã hội học: phương pháp này được thực hiện trong giai đoạn khảo sát ngoài thực tế, đối tượng chính là các hộ gia đình ở xã Hưng Nhân (Nghệ An), Đức Thọ (Hà Tĩnh), Võ Ninh (Quảng Bình). Tiến hành phỏng vấn cộng đồng đối với cộng đồng thôn 1 Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An và thôn 5 Yên Hồ, Đức Thọ, Hà Tĩnh trong đợt khảo sát tháng 6 năm 2014.

---

## PHẦN NỘI DUNG

### 1. Tổng quan về thích ứng với BĐKH

Cho tới nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về thích ứng với BĐKH, ví dụ, định nghĩa của IPCC, 2007, United Nations Framework Convention on Climate change (UNFCCC, 2006), UN agencies (UNDP, UNEP...), UK Climate Impact Programme (2003), và một số xuất bản phẩm học thuật. Nhìn chung, những định nghĩa này thường bắt đầu với những từ khóa như “sự điều chỉnh” (adjustment), “các bước thực tiễn” (practical steps), “quá trình và đầu ra” (process and outcome). “Sự điều chỉnh” có nghĩa là một quá trình dẫn tới mục tiêu. “Quá trình” ở đây có vẻ như là một phạm trù rộng và không bao hàm một giới hạn về thời gian cụ thể và có thể dễ dàng kết hợp với “các bước: và “sự điều chỉnh”. UKCIP thường cho rằng hàm nghĩa của thích ứng là đầu ra, 1 mục tiêu cụ thể. Những yêu cầu từ thích ứng như là một đầu ra thường cao hơn yêu cầu từ một quá trình (Ellina Levina và Dennis Tirpak, OECD, 2006). Định nghĩa có tính ảnh hưởng cao nhất trong nghiên cứu về BĐKH là của IPCC: “thích ứng với BĐKH là sự điều chỉnh của hệ thống tự nhiên và con người nhằm phản ứng lại với những biến đổi thực tế hoặc trong tương lai của khí hậu, hoặc những nỗ lực của các hệ thống này nhằm hạn chế thiệt hại và tận dụng thời cơ” (IPCC, Fourth Assessment Report, 2007).

Định nghĩa này được chấp nhận rộng rãi vì nhiều lí do. Thứ nhất, nó cung cấp một định nghĩa rộng bằng cách phân biệt các loại thích ứng khác nhau. Thứ hai, nó không tập trung vào các cơ chế thích ứng về mặt kĩ thuật mà là về mặt thể chế. Thứ ba, nó bao hàm cả sự thích wsg của hệ thống tự nhiên chứ không chỉ con người. Thứ tư, một số bên liên quan (cộng đồng) sử dụng định nghĩa được nhiều hơn những khía cạnh kĩ thuật của khái niệm trong khi những đối tượng khác (các nhà hoạch định chính sách) sử dụng định nghĩa rộng hơn và nhấn mạnh tới khía cạnh thích ứng về mặt thể chế/chính sách (Ellina Levina and Dennis Tirpak, OECD, 2006).

Thích ứng với BĐKH ngày nay có 2 cách tiếp cận: từ trên xuống và từ dưới lên. Cách tiếp cận từ trên xuống thích hợp hơn với những chiến lược thích ứng ở tầm cỡ lớn, quy mô rộng. cách tiếp cận từ dưới lên lại đặc biệt phù hợp trong một khu vực nhỏ. Trên thực tế, để có một kết quả toàn diện trong thích ứng

với BĐKH, cần thiết phải tích hợp 2 cách tiếp cận. Nhưng cách tiếp cận chính ngày nay là từ trên xuống. Cách tiếp cận thứ hai chưa được áp dụng rộng rãi và phù hợp. CBA là một cách tiếp cận từ dưới lên và do đó rất cần thiết để áp dụng trong thực tiễn.

## **2. Thích ứng dựa vào cộng đồng – CBA**

### **2.1. Tổng quan về CBA**

Reid và các cộng sự (2010) đã định nghĩa CBA như sau: *“CBA là một quá trình vì cộng đồng dựa vào những ưu tiên, nhu cầu, kiến thức và năng lực của cộng đồng, giúp người dân quy hoạch và thích ứng với tác động của BĐKH. CBA phải được đề xuất dựa vào kiến thức và những ưu tiên của người dân địa phương, xây dựng năng lực cho họ và thúc đẩy họ tự thân thay đổi để thích ứng”*.

Học tập và hành động với sự tham gia lần thứ 60 (Participatory learning and Action 60th) của IIED coi CBA như một cách tiếp cận có sự tham gia và các phương pháp được phát triển trong cả các công trình giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR) và các công trình phát triển cộng đồng (Berger et al.).

Nhìn chung, CBA bắt đầu từ việc xác định các cộng đồng ở các quốc gia nghèo dễ bị tổn thương do BĐKH hoặc những cộng đồng chủ động đề nghị sự giúp đỡ, hỗ trợ (Kelman et al.). Tổ chức quốc tế CARE đã phát triển các tiêu chuẩn cho phân tích CBA và xây dựng một phương pháp luận CVCA (Climate Vulnerability and Capacity Analysis). Tim Macgee và các cộng sự (2012) đã nghiên cứu về việc xây dựng các bước cơ bản để tiến hành dự án CBA. Tuy nhiên, các nghiên cứu lí thuyết và thực tiễn hiện nay về CBA vẫn còn rất sơ sài và thiếu nhiều. Mặc dù vấn đề này được tiến hành ở từng cộng đồng cụ thể nhưng vẫn cần sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và cấp quốc gia. Đó là lí do vì sao phương pháp để tiến hành CBA vẫn cần được phát triển thông qua việc thực hiện và đánh giá các dự án, công trình CBA thực tiễn. Điều này có nghĩa là CBA là một công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan, nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau. Và cho tới nay chưa có một bộ công cụ CBA chính xác cho từng cộng đồng.

Có một số dự án CBA đã được phát triển, chủ yếu ở các nước đang phát triển. Một số dự án điển hình là: chương trình CBA (UNDP) với 4,5 triệu đô la Mỹ với tổng số 120 dự án toàn cầu ở 10 quốc gia dễ bị tổn thương nhất trong bối cảnh BĐKH (Bangladesh, Bolivia, Guatemala, Jamaica, Kazakhstan, Morocco, Namibia, Niger, Samoa, Vietnam); chương trình CBA ở châu Phi (IDRC and IIED, 2008) giúp 8 nước dễ bị tổn thương ở châu Phi thích ứng với BĐKH và chia sẻ bài học từ các hoạt động dự án với các bên liên quan chủ chốt là địa phương, quốc gia, vùng và quốc tế.

Thích ứng có thể được coi như một quá trình chú trọng vào giảm thiểu tính dễ bị tổn thương, thường liên quan đến xây dựng năng lực thích ứng. Đó là lí do tại sao phân tích tính dễ bị tổn thương là chìa khóa trong các nghiên cứu về CBA.

Có nhiều cách định nghĩa về tính dễ bị tổn thương, nhưng khái niệm được chấp nhận rộng rãi nhất là khái niệm của IPCC: “tính dễ bị tổn thương được xác định bằng mức độ một hệ thống bền vững hoặc không bền vững để ứng phó với những tác động bất lợi của BĐKH, bao gồm cả những biến đổi về thời tiết và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Nó phụ thuộc không chỉ vào tính nhạy của hệ thống mà còn vào năng lực thích ứng của hệ thống” (IPCC 2003, 2007).

## **2.2. CBA ở Việt Nam**

CBA vẫn còn là một khái niệm tương đối mới mẻ ở Việt Nam hiện nay. Chúng ta đã biết chìa khóa của nghiên cứu CBA là đánh giá tính dễ bị tổn thương. Nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương mới được phát triển ở nước ta trong thời gian gần đây. Có khoảng 70 tổ chức thực hiện nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng ở Việt Nam hiện nay. Các nghiên cứu này tập trung vào các khía cạnh: BĐKH và sự phát triển nông nghiệp bền vững, vùng ven biển, sức khỏe cộng đồng, môi trường và tài nguyên... (Tran Huu Hao, 2012). Nhìn chung, các nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương ở Việt Nam mới chỉ tập trung về mặt vật lí, tự nhiên. Nguyên nhân của vấn đề này chủ yếu là do cách tiếp cận từ trên xuống. Tuy nhiên, đây có thể coi như một nền tảng tốt để phát triển các dự án CBA. Hiện nay có 7/10 bộ và 29/63 tỉnh thành phát triển kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, nhưng chưa đi vào hoạt động trong thực

tiền. Sự phản ứng của cộng đồng với BĐKH được đề cập tới trong chiến lược quốc gia về BĐKH (2011) như sau: xây dựng năng lực cộng đồng và gia tăng sự tham gia của cộng đồng trong các hành động thích ứng với BĐKH, chú trọng kinh nghiệm ứng phó của địa phương và vai trò của chính quyền và cộng đồng”.

Chính phủ đã tích hợp quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, thích ứng với BĐKH vẫn còn nhiều thách thức phải giải quyết từ cấp trung ương tới địa phương. Năm 2009, trong bối cảnh gia tăng các thiên tai và BĐKH và nhu cầu khẩn cấp nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai ở tất cả các cấp quản lý và đối với người dân, Chính phủ ban hành Quyết định số 1002 về việc thực hiện chương trình: “nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”.

Các dự án CBA ở Việt Nam đã và đang được thực hiện chủ yếu dưới sự quản lý của các cơ quan của UN và các tổ chức NGOs (UNDP, Global Environmental Facility, CARE International...). Những năm gần đây, Global Environmental Facility Vietnam đã tham gia vào 2 chương trình CBA bao gồm UNDP GEF CBA và AusAID-funded Mekong and Pacific CBA. Có 12 dự án CBA, mục đích nhằm giải quyết các tác động của BĐKH để phát triển sinh kế bền vững trong nông nghiệp thông qua bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững.

Một dự án CBA nổi bật là chương trình được đầu tư bởi GEF và thực hiện bởi UNDP tập trung vào thích ứng thông qua quản lý tài nguyên thiên nhiên trong các cộng đồng phụ thuộc tài nguyên và được hướng dẫn bởi Chương trình chiến lược quốc gia CBA. Có 7 dự án nhỏ, bao gồm:

1. Giải quyết vấn đề hạn hán và xâm nhập mặn cho phát triển rừng ở cộng đồng Kì Nam
2. Sản xuất nông nghiệp bền vững và an ninh lương thực ở xã Phước Hòa.
3. Thích ứng thông qua bảo tồn và sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
4. Canh tác cây hành để thích ứng với hạn hán và xâm nhập mặn ở xã Vĩnh Châu.

5. Giảm thiểu tác động của BĐKH cho phát triển thủy sản bền vững ở xã Hoàng Châu. 6. Bảo tồn và sử dụng bền vững các giống lúa chịu hạn và chịu mặn ở cộng đồng Phước Long.

7. Ứng dụng công nghệ để giải quyết vấn đề ngập lụt và hạn hán ở xã Cẩm Tân

Ba dự án đầu tiên đã được hoàn thành, bốn dự án sau vẫn đang được thực hiện.

Quá trình thực hiện CBA ở Việt Nam gặp phải một số trở ngại và thách thức. Đầu tiên, các hướng dẫn chính thống về thực hiện thích ứng chưa được ban hành ở Việt Nam. Do đó, các dự án CBA phải sử dụng kinh nghiệm và hướng dẫn quốc tế. Thứ hai, những dự án hiện đang thực hiện sử dụng cách tiếp cận từ trên xuống giới hạn sự tham gia của các bên liên quan và chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn và trung hạn. Thứ ba, vẫn còn thiếu sự hợp tác liên ngành trong tiếp cận vấn đề thích ứng với BĐKH. Điều này dẫn tới những khó khăn trong thực hiện dự án CBA. Cuối cùng, hầu hết các nhân viên địa phương tham gia vào một phần giai đoạn của dự án CBA chứ không phải luôn có cán bộ chuyên trách luôn có mặt và sẵn sàng. Điều này khiến các dự án CBA khó có thể chạy liên tục ở địa phương.

### **3. Khả năng áp dụng tại địa bàn nghiên cứu Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Bình**

Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình là các tỉnh nằm ở Bắc Trung Bộ và là những địa phương phải hứng chịu nhiều thiên tai cũng như các hiện tượng thời tiết cực đoan nhất cả nước. Có thể nói rằng, đây đều là những địa phương dễ bị tổn thương trước các tác động của BĐKH. Ba tỉnh này có đặc điểm địa lí khá là tương đồng, tuy nhiên cũng có sự phân hóa đa dạng và phức tạp. Chính điều này đã tạo nên sự đa dạng và những nét riêng biệt giữa các cộng đồng.

Các địa bàn được lựa chọn nghiên cứu: xã Hưng Nhân – Nghệ An, Yên Hồ - Hà Tĩnh, Võ Ninh – Quảng Bình là các địa phương gần biển và đều có nguồn sinh kế chính là sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là những địa phương thường xuyên chịu tác động của thủy tai (ngập lụt do mưa lớn, hạn hán và xâm nhập mặn). Tuy nhiên, có sự khác biệt lớn là Hưng Nhân và Yên Hồ hầu như không phát triển thủy sản (hoạt động sản xuất chính là trồng trọt), còn Võ Ninh



là địa phương khá phát triển ngành nuôi trồng thủy sản. Bản thân hai xã Hưng Nhân và Yên Hồ cũng có sự khác biệt. Tuy là hai xã nằm ở hai bờ của sông Lam và là những địa phương điển hình chịu ngập lụt thường xuyên nhưng nguyên nhân của tình trạng ngập lụt và cách người dân ứng phó với ngập lụt cũng rất khác nhau.

Chính vì thế, việc áp dụng CBA trong nghiên cứu năng lực thích ứng của các cộng đồng là hoàn toàn phù hợp và là một công cụ hữu hiệu để đánh giá được cơ chế thích ứng của từng cộng đồng nhằm tìm ra những điểm tương đồng, những bài học kinh nghiệm giữa các địa phương. Bên cạnh đó, CBA cũng sẽ là công cụ cho phép tìm ra những vấn đề cần ưu tiên hàng đầu trong mỗi cộng đồng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội có tính đến yếu tố phát triển bền vững.

Nhằm tìm hiểu rõ sự khác biệt về thích ứng của cộng đồng đối với lũ lụt, các cuộc điều tra cộng đồng đã được thực hiện tại hai xã Hưng Nhân và Yên Hồ để đánh giá về năng lực thích ứng của cộng đồng nơi đây. Sở dĩ lựa chọn hai xã này là vì chúng có nét gần gũi về mặt địa lý cũng như sinh kế. Trong khi Hưng Nhân bị ngập là do vị trí nằm hoàn toàn ngoài đê, nên nếu mưa lớn, nước thượng nguồn sông Lam đổ về làm nước dâng nhanh và gây ngập lụt toàn bộ hai thôn 1 và 2 của xã thì ở Yên Hồ nguyên nhân ngập lụt lại hoàn toàn khác. Mặc dù vị trí địa lý nằm hoàn toàn trong đê, nhưng do địa hình trũng thấp nhất xã Đức Thọ và hệ thống thoát nước không hiệu quả nên thôn 5 và 6 của xã Yên Hồ xảy ra tình trạng ngập lụt cục bộ nếu mưa to.

Việc nghiên cứu được tiến hành vào tháng 6 năm 2014 với hai cuộc phỏng vấn cộng đồng thực hiện lần lượt ở hai xã với các đại diện cho các nhóm xã hội khác nhau trong thôn. Phương pháp tiến hành là CVCA của CARE.

Người dân được yêu cầu tham gia vào các hoạt động nhóm. Họ được lần lượt thực hiện các nhiệm vụ sau: thành lập bản đồ hiểm họa, xác định lịch mùa vụ, xác định các vấn đề cần được ưu tiên cao nhất liên quan đến lũ lụt.

**Hình ảnh 1. Một số hình ảnh về điều tra cộng đồng tại Yên Hồ,  
Đức Thọ, Hà Tĩnh**



Việc điều tra cộng đồng đã bước đầu cho phép tìm hiểu bối cảnh lịch sử của từng cộng đồng và xác định được những ưu tiên hàng đầu của từng địa phương. Cụ thể như sau:

- Ở Hưng Nhân:
  - + nâng cấp hệ thống đường giao thông do thường xuyên bị ngập nên hạn chế khả năng tiếp cận của địa phương với bên ngoài, đặc biệt là ở thôn 1 và 2.
  - + cải tạo và xây mới hệ thống kênh đã xây dựng từ năm 1989 do việc xây nổi hiện nay đã không còn phù hợp với mục đích tưới tiêu.
  - + phát triển các hoạt động chăn nuôi nhằm đa dạng hóa nguồn thu nhập, cụ thể là chăn nuôi bò.
  - + hỗ trợ nhiều hơn về vốn vay và kĩ thuật sản xuất nông nghiệp
- Ở Yên Hồ:

- + hoàn thiện đoạn mương qua thôn 5 để loại trừ dịch bệnh sốt xuất huyết và ô nhiễm môi trường vào mùa lũ
- + rà soát và thay đổi chính sách thuê ruộng đất để tạo điều kiện cho người nông dân chuyển đổi canh tác từ trồng lúa sang nuôi cá.
- + phát triển “nghề” trồng lúa phẩm cấp cao để cung cấp giống và thóc, gạo cho các địa phương lân cận.
- + có sự hỗ trợ với các hộ sở hữu ruộng thấp, trũng thường xuyên bị úng ngập.

#### **4. Kết luận**

Ở giai đoạn đầu của thực hiện CBA, vẫn còn là quá sớm để đánh giá đầy đủ những tác động và đầu ra của việc nâng cao nhận thức của các bên liên quan và sự đóng góp của dự án trong xây dựng năng lực thích ứng của địa phương. Nhưng CBA chắc chắn sẽ là một cách tiếp cận hữu ích cho phát triển các chiến lược thích ứng ở nước ta. Những bài học từ các nước đang phát triển khác cho thấy CBA là một cách tiếp cận hiệu quả và hữu ích cho thích ứng với BĐKH. Thêm vào đó, các dự án CBA đã được thực hiện ở Việt Nam cung cấp cho chúng ta những kết quả ban đầu rất khả quan. Rất cần thiết phải tích hợp CBA vào các kế hoạch phát triển của địa phương để tạo ra những công cụ hỗ trợ tốt nhất cho thích ứng với BĐKH. Không nên chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng mà còn cần tập trung vào quá trình phát triển CBA. Kết quả đôi khi không đáp ứng được yêu cầu, nhưng quá trình thực hiện CBA có thể tạo ra những thay đổi tích cực cho cộng đồng: nâng cao nhận thức cộng đồng và chính quyền địa phương về thích ứng với BĐKH, nâng cao năng lực thích ứng của họ, thay đổi tích cực đến sinh kế của họ...

## **Tài liệu tham khảo**

1. Adger, W. N. *Social Vulnerability to Climate Change and Extremes in Coastal Vietnam*, 1999, World Development **17**(2): 249-269.
2. Bach Tan Sinh, Vu Can Toan, *Mainstreaming adaptation into local development plans in Vietnam*, 2012, Regional CCA Knowledge Platform for Asia, Partner Report Series No 3.
3. Fußsel, H.-M, *Vulnerability: A generally applicable conceptual framework for climate change research*, 2007, Global Environmental Change **17**: 155-167.
4. Handley, A. K. a. J., *The vulnerability concept: use within GraBS*, 2007.
5. Hannah Reid et al., *Community-based Adaptation to Climate Change: an Overview*, 2010, IIED.
6. Jonathan Ensor, Rachel Berger, *Understanding CC Adaptation – Lessons from community-based approach*, 2009.
7. Lindley, S., *Literature Review of climate change vulnerability, risk and adaptation assessment tools*, 2009, University of Manchester, available from <http://www.grabs-eu.org/downloads/GRaBS4- Literature Review August2009.pdf>.
8. Magee Tim, *A filed gui to community-based adaptation*, 2013.
9. Rajib Shaw, *Community-based climate change adaptation in Vietnam: inter-linkages of environment, disaster, and human security*, 2006, Multiple Dimension of Global Environmental Changes, TERI publication.
10. Sovacool, A. K. R. B. K., *Building responsiveness to climate change through community based adaptation in Bangladesh*, 2011, Mitig Adapt Strateg Glob Change(16): 845-863.
11. Tran Huu Hao, *Researching the vulnerability and community-based adaptation to climate change in Tay Phong commune, Cao Phong district, Hoa Binh province*, 2012.
12. GraBS assessment tool user guide, Richard Kingston & Gina Cavan, Centre for Urban and Regional Ecology , School of Environment & Development University of Manchester, August 2011 <http://www.ppgis.manchester.ac.uk/grabs/>
13. Report on Evaluation of the National Target Program for Response to Climate Change (Cover period of 2010 to 2012)

14. (IIED), T. I. I. f. E. a. D. (2009). Participatory Learning and Action 60th: Community-based adaptation to climate change.
15. World Bank report, *Vietnam: Economics of adaptation to climate change*, 2010.
16. CCB 6<sup>th</sup> International conference, 16-22 April 2012, Hanoi Vietnam, Conference Proceedings
17. Website: <http://www.undp-alm.org>
18. Website: <http://care-international.org>